

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HẢI  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 28/01/2021  
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn  
và nuôi con chung)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**

Các hội thẩm nhân dân:

**1/. Ông Nguyễn Văn Tâm**

**2/. Ông Cái Hoàng Bảo**

Thư ký phiên tòa: **Ông Trương Quốc Đại** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: **Ông Trần Trung Kiên**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 587/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị B**, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp 3, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

- Bị đơn: **Anh Hồ Minh H**, sinh năm 1985

Đăng ký HKTT: ấp 3, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

Chỗ ở hiện nay: ấp 4, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

*(Chị B và anh H có mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2020, lời khai trong quá trình tố tụng, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị B và bị đơn anh Hồ Minh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Hồ Minh H thống nhất xác định anh chị cưới nhau vào năm 2011, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu ngày 06/10/2012 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị B trình bày: trong thời gian chung sống vợ chồng chị thường xuyên cự cãi nhau, tính tình không hợp nhau, nên từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Hiện vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Minh H.

Nguyên nhân ly hôn theo anh H trình bày: trong thời gian chung sống vợ chồng cũng không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng, do chị B hiểu lầm anh, mặc dù anh đã nhiều lần giải thích, năn nỉ nhưng chị B vẫn không chịu bỏ qua, vẫn kiên quyết nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh. Nay chị B yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý do cố nín kén cũng không mang lại hạnh phúc.

Về quan hệ con chung: chị Nguyễn Thị B và anh Hồ Minh H thống nhất xác định trong thời gian vợ chồng tôi chung sống có với nhau 02 người con chung tên Hồ Mỹ T, sinh ngày 20/10/2012 và Hồ Ái V, sinh ngày 09/02/2016. Hiện cháu T đang sống với anh H, cháu V sống với chị B (nhưng mẹ chị B là người trực tiếp chăm sóc). Khi ly hôn chị B yêu cầu được nuôi 02 người con chung, anh H yêu cầu được nuôi cháu Hồ Mỹ T.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị B và anh Hồ Minh H thống nhất không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Hồ Minh H đã thống nhất thỏa thuận xong nên khi ly hôn anh chị không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa sơ thẩm chị B xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh B, các đương sự xác định không còn tài liệu, chứng cứ để cung cấp thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Giữa chị B và anh H kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, nay anh chị thống nhất ly hôn, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của chị B và anh H là có căn cứ.

Về con chung: giao cháu Hồ Mỹ T, sinh ngày 20/10/2012 và Hồ Ái V, sinh ngày 09/02/2016 cho chị Nguyễn Thị B nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: do chị Nguyễn Thị B và anh Hồ Minh H không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Nguyễn Thị B và anh Hồ Minh H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Thị B phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị B có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Hồ Minh H. Anh Hồ Minh H có địa chỉ cư trú tại huyện ĐH. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

[2] Về nội dung vụ án: chị B và anh H cưới nhau vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 06/10/2012 và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị B đối với anh H thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị B và anh H lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều

mẫu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Tại phiên tòa hôm nay chị B vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H, anh H xác định anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị B. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn trong hôn nhân của anh chị đã rất trầm trọng, không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị B và anh H để mỗi người có một cuộc sống mới tốt đẹp hơn, ổn định hơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: Chị B xác định việc cháu T đang sống với anh H là do anh H nói chưa giải quyết ly hôn xong thì anh không cho dẫn con đi, nếu chị dẫn con đi thì anh sẽ báo công an là chị bắt cóc con, hiện anh H đang nuôi con nhưng không đảm bảo điều kiện nuôi con, đôi khi đưa con đi học không đúng giờ nên phải nghỉ học, ăn uống thì ăn cơm ngoài tiệm nấu chứ không nấu ở nhà, vả lại con chị là con gái, cháu sắp đến tuổi dậy thì có những điều cháu không thể tâm sự với cha được, từ lúc chị sống với anh H cho đến nay kinh tế gia đình là do chị lo, tiền học hiện giờ của cháu T cũng là do chị đóng, anh H không làm gì chỉ mới chạy xe ôm và mới mở tiệm hớt tóc khoảng hơn 01 tháng nay, hiện nay chị làm ở tiệm uốn tóc Lâm Thoa ở GH mỗi tháng thu nhập khoảng 4.000.000 đồng, ngoài ra chị còn bán hàng online trên mạng thu nhập mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng, tuy nhiên trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa hôm nay chị B không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của chị là có căn cứ. Mặt khác, tại phiên tòa hôm nay chị B xác định nếu như giao các con cho chị nuôi dưỡng khi ly hôn thì chị cũng không trực tiếp nuôi dưỡng mà gửi lại cho mẹ chị nuôi dưỡng, còn chị thì phải đi làm để kiếm tiền nuôi con, hiện cháu V cũng đang sống với mẹ chị ở Cà Mau, chị đi làm ở Gành H khoảng 1 – 2 tuần chị mới về thăm con một lần. Anh H xác định hiện cháu T đang sống với anh, còn cháu V đang sống với mẹ vợ anh ở Cà Mau, chứ vợ anh không trực tiếp nuôi con, vợ anh không có nhà riêng mà sống chung nhà với mẹ vợ anh, nhà có đông người ở (6 người ở chung) nhưng nhà cửa rất chật hẹp, hiện anh đang sống một mình ở căn nhà của cha mẹ ruột anh, cha mẹ anh và em anh hiện ở bên nước Mỹ, hàng tháng có gửi tiền về phụ giúp cho anh nuôi con, hàng ngày anh đưa rước con đi học, ngoài thời gian rảnh anh còn chạy xe ôm kiếm thêm thu nhập và anh đang ở tiệm hớt tóc nam thu nhập mỗi ngày cũng khoảng 300.000 đồng, cháu T hiện đang sống và học tập ở Gành H đã ổn định nên anh sợ nếu con theo mẹ sẽ làm xáo trộn cuộc sống cũng như việc học tập của con, anh muốn nuôi một người con chung khi ly hôn để có điều kiện chăm sóc con và bù đắp về mặt tinh thần cho con.

Do đó, anh yêu cầu được nuôi cháu T và đồng ý giao cháu Vy cho chị B nuôi dưỡng, nếu sau này anh nuôi con không được tốt thì chị B có quyền yêu cầu anh giao con lại cho chị B nuôi thì anh cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy khi quyết định giao con cho người nào trực tiếp nuôi con khi ly hôn thì phải xem xét mọi mặt để đảm bảo sự phát triển về vật chất lẫn tinh thần của con. Xét thấy, tại thời điểm ly hôn chị B là người nuôi cháu V, anh H là người trực tiếp nuôi cháu T, để tránh làm xáo trộn và đảm bảo cuộc sống của con nên tiếp tục giao con cho cháu T cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục khi ly hôn là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị B và anh H, giao người con chung tên Hồ Ái V, sinh ngày 09/02/2016 cho chị Nguyễn Thị B nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Nguyễn Thị B và anh Hồ Minh H được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị B và anh Hồ Minh H thống nhất xác định anh chị không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Hồ Minh H đã thống nhất thỏa thuận xong nên khi ly hôn anh chị không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận

Vì các lẽ nêu trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Hồ Minh H.

2/. Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Hồ Ái V, sinh ngày 09/02/2016 cho chị Nguyễn Thị B nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Giao người con chung tên Hồ Mỹ T, sinh ngày 20/10/2012 cho anh Hồ Minh H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

Chị Nguyễn Thị B và anh Hồ Minh H được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị B và anh Hồ Minh H thống nhất xác định anh chị không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Hồ Minh H đã thống nhất thỏa thuận xong nên khi ly hôn anh chị không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

4/. Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008096 ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Nguyễn Thị B và anh Hồ Minh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện DH;
- Chi cục THADS huyện DH;
- UBND TT GH;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**Trương Hồng Diễm**



